

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 09-7-2019

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Xuân Trường.

Ông Trần Hà Bắc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuất – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 80/2019/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2019 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/6/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1996; địa chỉ: Đội 3, xóm 6, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

Bị đơn: Anh Trần Văn D, sinh năm 1989; địa chỉ: Xóm 29, xã C, huyện D, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

Người làm chứng: NLC; địa chỉ: Xóm 29, xã C, huyện D, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Đỗ Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Văn D tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, đã được UBND xã C, huyện D cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 24/6/2015. Sau

khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh D không chung thủy với chị, do vậy vợ chồng sút mẻ tình cảm và đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2016. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh D, vợ chồng không thể đoàn tụ nên nguyện vọng của chị xin được ly hôn với anh D.

Về việc nuôi con: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Đỗ Trung Ph, sinh ngày 16/12/2015 . Hiện nay con chung đang ở với anh D. Chị đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Nếu chị nuôi con thì không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Nếu anh D có nguyện vọng nuôi con và đảm bảo được việc con chung phát triển toàn diện thì chị hoàn toàn nhất trí để anh D được quyền nuôi con.

Về tài sản: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn anh Trần Văn D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh đã được Tòa án thông báo về việc chị H xin ly hôn anh. Quan điểm của anh là vợ chồng không còn tình cảm với nhau nhưng anh theo đạo thiên chúa nên không nhất trí ly hôn, mặc dù vợ chồng đã sống ly thân 02 năm nay và không còn tình cảm gì với nhau.

Về việc nuôi con: Trong trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì anh nhận trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Anh D đề nghị Tòa án không tổ chức hòa giải vì lý do công việc anh xin vắng mặt khi Tòa án xét xử cũng như công khai chứng cứ.

Người làm chứng NLC trình bày: Con trai bà là Trần Văn D có kết hôn với chị Đỗ Thị H vào năm 2015. Chị H và anh D mâu thuẫn trước khi cưới, trước khi cưới chị H đã có bầu nên gia đình mới cưới. Bà đề nghị Tòa án giải quyết để gia đình bà và anh D được nuôi cháu Trần Đỗ Trung Ph.

Kết quả xác minh tại xã C thấy: Các đương sự trình bày là đúng. Về điều kiện nuôi con anh D có việc làm, chỗ ở ổn định , chị H thường xuyên phải đi làm ăn xa nên giao con cho anh D là phù hợp.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nguyên đơn có đơn xin đề nghị xét xử vắng mặt và bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; đề nghị Hội đồng xét xử cho ly hôn giữa chị Đỗ Thị H và anh Trần Văn D; giao con chung là Trần Đỗ Trung Ph,

sinh ngày 16/12/2015 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận việc anh D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Đỗ Thị H và bị đơn anh Trần Văn D đều có đơn đề nghị xử vắng mặt nên có căn cứ và đủ điều kiện xét xử vắng mặt cả hai đương sự như quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị H và anh Trần Văn D kết hôn hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng giữa chị H và anh D không có hạnh phúc, hai bên không còn tình cảm với nhau và không có giải pháp hòa giải đoàn tụ. Anh D không nhất trí ly hôn với lý do lễ giáo của Đạo Thiên Chúa. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh D đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Thị H đối với anh Trần Văn D

[3] Về việc nuôi con: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Đỗ Trung Ph, sinh ngày 16/12/2015. Căn cứ vào nguyện vọng của chị H và anh D, điều kiện nuôi con của các bên, kết quả xác minh tại UBND xã C; đủ cơ sở giao con chung cho anh D tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận việc anh D không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét điều chỉnh.

[5] Về án phí: Chị Đỗ Thị H là nguyên đơn, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự thì chị H phải nộp toàn bộ án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; xử cho ly hôn giữa chị Đỗ Thị H và anh Trần Văn D.

2. Về việc nuôi con: Căn cứ vào các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Giao cho anh Trần Văn D trực tiếp nuôi con chung chưa thành niên là: Trần Đỗ Trung Ph, sinh ngày 16/12/2015. Ghi nhận việc anh Trần Văn D không yêu cầu chị Đỗ Thị H cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Đỗ Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 kèm theo Danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc chị Đỗ Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn,

được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0000291 ngày 17/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy; chị Đỗ Thị H đã nộp đủ án phí ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Đỗ Thị H, bị đơn anh Trần Văn D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh: 01 bản;
- VKSND Tỉnh + Huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS Huyện: 01 bản;
- UBND xã C: 01 bản;
- Các đương sự 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Duyên